

Phụ lục I
KẾT QUẢ CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN
ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 344/BC-BTP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp)

Stt	Tỉnh, thành phố	Tổng số đơn vị cấp xã thực hiện đánh giá, công nhận	Số đơn vị cấp xã, phường, thị trấn đạt chuẩn TCPL	Tỷ lệ % đạt chuẩn	Số đơn vị cấp xã, phường, thị trấn không đạt chuẩn TCPL	Số xã, phường, thị trấn không thực hiện đánh giá ¹
1	An Giang	156	153	98,1%	3	0
2	Bà Rịa – Vũng Tàu	82	79	96,3%	3	0
3	Bạc Liêu	64	64	100%	0	0
4	Bắc Giang	185	174	94,1%	11	7
5	Bắc Kạn	108	107	99,1%	1	0
6	Bắc Ninh	117	116	99,1%	1	4
7	Bến Tre	148	146	98,6%	2	9
8	Bình Dương	91	91	100%	0	0
9	Bình Định	153	152	99,3%	1	2
10	Bình Phước	111	110	99,1%	1	0
11	Bình Thuận	121	116	95,9%	5	0
12	Cà Mau	100	92	92%	8	0
13	Cao Bằng	161	142	88,2%	19	0
14	Cần Thơ	80	80	100%	0	0
15	Đà Nẵng	45	45	100%	0	11
16	Đắk Lắk	177	169	95,5%	8	3
17	Đắk Nông	71	70	98,6%	1	0
18	Điện Biên	129	119	92,2%	10	0

¹ Lý do không tổ chức đánh giá: không bảo đảm thời gian đánh giá theo khoản 1 điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

19	Đồng Nai	148	140	94,6%	8	0
20	Đồng Tháp	141	141	100%	0	0
21	Gia Lai	215	210	97,7%	5	0
22	Hà Giang	193	185	95,9%	8	0
23	Hà Nam	93	92	98,9%	1	6
24	Hà Nội	495	480	97%	15	84
25	Hà Tĩnh	206	203	98,5%	3	3
26	Hải Dương	180	177	98,3%	3	27
27	Hải Phòng	151	149	98,7%	2	66
28	Hậu Giang	75	74	98,7%	1	0
29	Hòa Bình	151	145	96,0%	6	0
30	Hồ Chí Minh	282	277	98,2%	5	30
31	Hưng Yên	129	125	96,9%	4	42
32	Khánh Hòa	125	121	96,8%	4	0
33	Kiên Giang	143	141	98,6%	2	1
34	Kon Tum	102	100	98,0%	2	0
35	Lai Châu	106	103	97,2%	3	0
36	Lạng Sơn	188	180	95,7%	8	6
37	Lào Cai	151	144	95,4%	7	0
38	Lâm Đồng	135	125	92,6%	10	0
39	Long An	186	185	99,5%	1	0
40	Nam Định	150	146	97,3%	4	25
41	Nghệ An	378	352	93,1%	26	34
42	Ninh Bình	121	117	96,7%	4	22
43	Ninh Thuận	62	62	100%	0	0
44	Phú Thọ	215	215	100%	0	10
45	Phú Yên	106	99	93,4%	7	0
46	Quảng Bình	140	135	96,4%	5	0
47	Quảng Nam	231	218	94,4%	13	2
48	Quảng Ngãi	168	161	95,8%	7	5
49	Quảng Ninh	165	163	98,8%	2	6
50	Quảng Trị	120	119	99,2%	1	9
51	Sóc Trăng	108	108	100%	0	1
52	Sơn La	204	201	98,5%	3	0

53	Tây Ninh	94	92	97,9%	2	0
54	Thái Bình	232	226	97,4%	6	10
55	Thái Nguyên	165	154	93,3%	11	7
56	Thanh Hóa	549	528	96,2%	21	1
57	Thừa Thiên – Huế	129	127	98,4%	2	4
58	Tiền Giang	158	155	98,1%	3	6
59	Trà Vinh	104	104	100%	0	0
60	Tuyên Quang	136	133	97,8%	3	1
61	Vĩnh Long	97	97	100%	0	5
62	Vĩnh Phúc	114	109	95,6%	5	0
63	Yên Bái	167	163	97,6%	4	1
	Tổng số	9.807	9.506	96,9%	301	450